

Bản án số: 105/2021/HS-ST

Ngày 22/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Thành.

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Bùi Thị Ngọc Thùy.

2, Ông Quách Đình Mạnh.

** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thuận Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bùi Ngọc T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/9/1976.

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Bùi Duy T1, sinh năm 1947 và bà Tô Thị G, sinh năm 1950.

Vợ: Cao Thị L, sinh năm 1982; Có 03 con: Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Còn nhỏ đi học đến lớp 9/12 nghỉ học. Tháng 3/1996 tham gia quân đội, đến tháng 12/1998 thì xuất ngũ về địa Ph1 lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01- 03/9/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại triệu tập có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Trung B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/10/1988.

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Vũ Văn B1, sinh năm 1958 và bà Quách Thị Th, sinh năm 1960

Vợ con: Chưa có.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Còn nhỏ đi học đến lớp 9/12 nghỉ học lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01- 03/9/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại triệu tập có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Tân A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/8/1985.

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Bùi Xuân T2, sinh năm 1943 và bà Ngô Thị Th2, sinh năm 1949.

Vợ: Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1989; Có 02: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Còn nhỏ đi học hết lớp 12/12 nghỉ học lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01- 03/9/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại triệu tập có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Xuân V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/01/1981

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Vũ Văn B3, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1938.

Vợ Bùi Thị Minh Ph, sinh năm 1982; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Còn nhỏ đi học đến lớp 9/12 nghỉ học lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01- 03/9/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại triệu tập có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Ngọc A1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/02/1979.

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Vũ Viết B4, sinh năm 1945 và bà Ngô Thị Th4, sinh năm 1945.

Vợ Đỗ Thị T3, sinh năm 1978; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Nhân thân:

- Tháng 02/1998 tham gia quân đội, đến tháng 02/2000 thì xuất ngũ về địa Ph1 lao động tự do.

- Ngày 16/9/2005 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 161/2005/HSST, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Bị cáo thi hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2007, thi hành xong phần án phí ngày 6/01/2006 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01- 03/9/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại triệu tập có mặt tại phiên tòa.

6. Quách Đình Ph1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/4/1973.

Nơi đăng ký HKTT: số 118A, phường Quán ThA1, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Quách Đình T6 và bà Nguyễn Thị Nh3(đều đã chết).

Vợ Hoàng Thị Thu H2, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Có 01 sinh năm 2011 đang ở cùng chị H2.

- Tiền án (01 bản án chưa được xóa án tích): Bản án số 33/HSST ngày 17/6/2015 của TAND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Ph1 07 năm tù, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, án phí sơ thẩm 200.000 đồng, phạt bổ sung 5000.000 đồng. Bị cáo thi hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2020. Chấp hành xong phần án phí, tiền phạt bổ sung ngày 11/8/2015.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tháng 11/1998, bị Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa vào trường giáo dưỡng, chấp hành xong ngày 07/9/1999.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 04/9/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

7. Quách Đình T10 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/9/1971

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Quách Đình R và bà Bùi Thị N1 (đều đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị T11, sinh năm 1973; Có 02 con: Con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Còn nhỏ đi học đến lớp 7/10 nghỉ học lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01- 03/9/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại triệu tập có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Công Th5 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/6/1966.

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Trần Công Th6 (đã chết) và bà Bùi Thị O, sinh năm 1940

Vợ Nguyễn Thị T12, sinh năm 1977; Có 3 con: Con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2008.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Còn nhỏ đi học đến lớp 7/10 nghỉ học. Quá trình sinh sống đã 1 lần bị xử lý hành chính, 2 lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích.

- Bản án số 37/HSST ngày 28/4/2002 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, án phí hình sự 50.000 đồng, về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường B*”. Ngày 27/01/2003, thi hành xong phần án phí.

- Bản án số 92/HSST ngày 22/7/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm tù, về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường B*”, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 1.651.500 đồng, bồi thường 32.9632.000 đồng; thi hành xong hình phạt tù ngày 07/2/2005, thi hành xong toàn B án phí và bồi thường dân sự năm 2008.

- Ngày 21/3/2012, bị Công an huyện Đông Hưng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tổ chức đánh bạc. Đã thi hành xong ngày 21/3/2012.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại triệu tập có mặt tại phiên tòa.

9. Quách Đình Ê (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/11/1977.

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Quách Đình Y1, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị T13 sinh năm 1939

Vợ Nguyễn Thị T14 sinh năm 1984; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009.

+ Tiền án, tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Còn nhỏ đi học đến lớp 7/12 nghỉ học lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01- 03/9/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại triệu tập có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 31/8/2021 Quách Đình Ê đang ở nhà mình thì lần lượt có Vũ Xuân V, Vũ Trung B và Trần Công Th5 đều là người cùng thôn đi B đến chơi. Cả nhóm ngồi nói chuyện, uống nước được một lúc thì Ê, V, B, Th5 cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Mọi người đều đồng ý, thì Ê lên tầng 2 lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn để tại cửa sổ, trải chiếu nhựa xuống nền nhà và gọi mọi người lên chơi. Hình thức chơi thống nhất như sau: bộ bài tú lơ khơ 52 quân được chia đều cho những người chơi, mỗi người 03 quân bài, người chia bài đầu tiên là người cầm cái, còn những ván tiếp theo, ai thắng người đó sẽ cầm cái. Ván đầu tiên, Th5 là người cầm cái. Số tiền mỗi lần vào gà là 20.000 đồng/1 người. Sau khi chia bài xong, mỗi người tự xem bài của mình và cộng điểm; các lá bài 10, J, Q, K quy định là 0 điểm; nếu người nào có 03 quân bài giống nhau thì gọi là “sáp”; 03 quân bài liên tiếp nhau thì gọi là “liêng”; 03 quân bài liên tiếp nhau cùng chất thì gọi là “đồng hoa”; 03 quân bài đều là quân bài Tây (gồm các quân J, Q, K) mà không thuộc trường hợp “sáp”, “liêng” hoặc “đồng hoa” thì gọi là “đĩ”. Trong ván bài, “sáp” là to nhất, sau đó đến “liêng” hoặc “đồng hoa”, cuối cùng là “đĩ”. Nếu trong ván bài, không có ai có bài “sáp”, “liêng”, “đồng hoa” hoặc “đĩ” thì cộng điểm; cao nhất là 9 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm. Sau khi người cầm cái chia bài thì những người chơi khác vào gà, sau đó người cầm cái tổ trước. Nếu người chơi nào bài điểm ít thì có thể chơi hoặc không chơi ván đó thì úp 03 quân bài của mình xuống và mất toàn bộ số tiền đã đặt cược. Người nào tiếp tục chơi ván đó thì tiếp tục “tổ”, “tổ” cao nhất không quá 100.000 đồng. Kết thúc ván bài, ai thắng sẽ được toàn bộ số tiền mà người chơi khác đã đặt cược. Nếu người thắng có bài là “sáp” thì sẽ thắng của những người chơi còn lại mỗi người 100.000 đồng. Nếu người thắng có bài là “đồng hoa” thì sẽ thắng của những người chơi còn lại mỗi người 50.000 đồng. Ngoài ra không quy định thể gì khác. Ê, V, B và Th5 đánh bạc đến 20 giờ cùng ngày thì Vũ Ngọc A1 đến và tham gia đánh bạc cùng. Do chỉ mang 65.000 đồng, nên khi bị thua hết A1 đã vay của Ê số tiền 800.000 đồng để tiếp tục đánh. Khoảng 10 phút sau, Ê không chơi nữa và đi ra ban công ngồi pha chè, hút thuốc. Sau đó lần lượt có thêm Bùi Ngọc T, Quách Đình T10, Bùi Tân A, Quách Đình Ph1 đều là người cùng thôn đến nhà Ê và tiếp tục ngồi cùng đánh bạc với V, B, Th5 và A1. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, do thua hết số tiền mang đi sử dụng để đánh

bạc nên Th5 nghỉ không chơi nữa và đi xuống dưới tầng 1 ngồi xem tivi. Cùng lúc này, lực lượng Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Đ đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Bùi Tân A đã giấu số tiền 920.000 của mình đang dùng đánh bạc vào góc nhà gần chỗ ngồi, Quách Đình Ph1 đã giấu số tiền 910.000 xuống dưới chiếu gấp cạnh chỗ ngồi, Trần Công Th5 đã bỏ chạy khỏi nhà Ê, không mang theo số tiền nào. Quá trình đánh bạc xác định không có người canh coi, thu tiền hồ, cho vay hay thế chấp tài sản để đánh bạc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) B bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu nhựa kích thước (1,5x1,95) mét, màu xanh-đỏ-vàng đã qua sử dụng; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 350.000 đồng thu trên chiếu bạc, 920.000 đồng tại góc nhà và 910.000 đồng dưới chiếc chiếu gấp cạnh chỗ các đối tượng ngồi đánh bạc.

Ngoài ra còn quản lý số tiền trên người các đối tượng dùng vào việc đánh bạc gồm: Quản lý của Bùi Ngọc T: 1.720.000 đồng tại túi quần trước bên phải; Vũ Ngọc A1: 335.000 đồng trong ví; Vũ Trung B: 380.000 đồng tại túi quần trước bên trái; Vũ Xuân V: 2.540.000 đồng tại túi quần trước bên phải và 910.000 đồng trong ví để tại túi quần trước bên trái; Bùi Tân A: 10.000 đồng tại túi quần trước bên phải; Quách Đình T10: 280.000 đồng tại túi quần trước bên phải. Tổng là 6.175.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc gồm thu trên chiếu bạc và trên người các bị can là: 8.355.000 đồng.

Quản lý số tiền khác không dùng vào việc đánh bạc gồm: Quách Đình Ê: 260.000 đồng trong ví để tại túi quần trước bên phải dùng vào việc chi tiêu cá nhân; của Bùi Ngọc T 2.300.000 đồng tại túi quần sau bên phải trong tình trạng gấp đôi là tiền T sử dụng vào việc đóng phường.

Quá trình điều tra các bị cáo khai:

- Bị cáo Bùi Ngọc T khai mang theo số tiền 3.700.000 đồng, sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc, số tiền 2.300.000 đồng còn lại để tại túi quần sau bên phải, T dùng để đóng phường, không sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình chơi thắng 320.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện, T đã cất toàn B số tiền 1.720.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc và thắng mà có vào túi quần trước bên phải.

- Bị cáo Vũ Trung B khai mang theo số tiền 1.100.000 đồng, sử dụng toàn B số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang đang thua 720.000 đồng, còn lại 380.000 đồng B cất giấu tại túi quần trước bên trái.

- Bị cáo Bùi Tân A khai mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng toàn B số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang đang thua 70.000 đồng, còn lại 930.000 đồng, trong đó thì cất giấu số tiền 920.000 ở góc nhà, còn lại 10.000 đồng A để tại túi quần trước bên phải.

- Bị cáo Vũ Xuân V khai mang theo số tiền 930.000 đồng, sử dụng toàn B số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang đang thắng 2.520.000 đồng.

- Bị cáo Vũ Ngọc A1 khai mang theo số tiền 65.000 đồng, sử dụng toàn B số tiền này để đánh bạc. Quá trình chơi, vì không đủ tiền để đánh bạc nên A1 vay thêm của Ê số tiền 800.000 đồng để chơi. Đến khi bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra, A1 đang thua 530.000 đồng. Số tiền 335.000 đồng còn lại, A1 cất giấu trong ví để dưới chiếu bạc.

- Bị cáo Quách Đình Ph1 khai mang theo số tiền 300.000 đồng và sử dụng toàn B số tiền này để đánh bạc. Quá trình chơi Ph1 thắng 610.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, do hoảng sợ nên Ph1 đã cất giấu toàn B số tiền 910.000 đồng vào dưới chiếc chiếu gấp gần chỗ các bị cáo ngồi đánh bạc.

- Bị cáo Quách Đình T10 khai mang theo 300.000 đồng và sử dụng toàn B số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua 20.000 đồng, còn lại 280.000 đồng để tại túi quần trước bên phải.

- Bị cáo Trần Công Th5 khai mang theo 200.000 đồng và sử dụng toàn B số tiền này để đánh bạc. Quá trình chơi đã thua hết số tiền này. Khi bị bắt quả tang, Th5 đã bỏ chạy nhưng không cầm theo tiền.

- Bị cáo Quách Đình Ê khai có 1.120.000 đồng, sử dụng 60.000 đồng để đánh bạc; cho A1 vay 800.000 đồng, còn lại 260.000 đồng không sử dụng để đánh bạc mà để chi tiêu cá nhân cất trong ví để tại túi quần trước bên phải.

Tổng tiền thực tế thu giữ của các bị cáo tại chiếu bạc và trên người các bị cáo mà có căn cứ xác định được sử dụng để đánh bạc là 8.355.000 đồng, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.355.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Quách Đình Ê, Quách Đình T10, Vũ Ngọc A1, Bùi Ngọc T, Vũ Xuân V, Vũ Trung B, Trần Công Th5, Bùi Tân A, Quách Đình Ph1 đã khai nhận toàn B hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số: 95/VKS-ĐH ngày 16/11/2021 đã truy tố, hành vi của các bị cáo Quách Đình Ê, Quách Đình T10, Vũ Ngọc A1, Bùi Ngọc T, Vũ Xuân V, Vũ Trung B, Trần Công Th5, Bùi Tân A, Quách Đình Ph1 đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 B luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt:

- *Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của B luật hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt:*

- Các bị cáo Bùi Ngọc T, Vũ Xuân V từ 11 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 22 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung các bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; **khoản 2, 3 Điều 35**; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của B luật hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt:

- Các bị cáo Vũ Trung B, Bùi Tân A và Quách Đình Ê từ 11 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 22 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung các bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; **khoản 2, 3 Điều 35**, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của B luật hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt:

Bị cáo Quách Đình Ph1 từ 09 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/9/2021.

Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; **khoản 2, 3 Điều 35**, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của B luật hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt:

Bị cáo Trần Công Th5 từ 07 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; **khoản 2, 3 Điều 35**; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của B luật hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt:

Bị cáo Vũ Ngọc A1 từ 09 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; **khoản 2, 3 Điều 35**; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của B luật hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt:

Bị cáo Quách Đình T10 từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12 tháng 14 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Các bị cáo Bùi Ngọc T, Vũ Trung B, Bùi Tân A, Vũ Xuân V, Quách Đình Ê, Quách Đình Ph1, Quách Đình T10, Trần Công Th5, Vũ Ngọc A1 nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Các bị cáo xin giảm tiền phạt bổ sung cho các bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của B luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Ngọc T, Vũ Trung B, Bùi Tân A, Vũ Xuân V, Quách Đình Ê, Quách Đình Ph1, Quách Đình T10, Trần Công Th5, Vũ Ngọc A1 đã thừa nhận toàn B hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả; Phù hợp với biên bản sự việc do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 21 giờ 45 phút ngày 31/8/2021 tại nhà ở của Quách Đình Ê tại thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 21 giờ 45 phút ngày 31/8/2021 cùng toàn B các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 21 giờ 45 phút ngày 31/8/2021, tại tầng 2 nhà ở của Quách Đình Ê tại thôn S, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Quách Đình Ê, Quách Đình T10, Vũ Ngọc A1, Bùi Ngọc T, Vũ Xuân V, Vũ Trung B, Trần Công Th5, Bùi Tân A và Quách Đình Ph1 có hành vi cùng đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh liêng” số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.355.000 đồng bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 B luật hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của B luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- a) Có tính chất chuyên nghiệp;
- b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;
- c, Sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, Phl tiện điện tử để phạm tội;
- d, Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

[2.2.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá vai trò phạm tội của các bị cáo để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2.2] Đối với bị cáo Bùi Ngọc T, Vũ Trung B, Bùi Tân A sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác, bị cáo Quách Đình Ê là chủ nhà nên các bị cáo xếp vai trò ngang nhau và cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên khi xem xét, cân nhắc hình phạt HĐXX thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 B luật Hình sự; Về các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 B luật Hình sự; Bị cáo Bùi Ngọc T có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 B luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[2.2.3] Đối với các bị cáo Quách Đình T10, Vũ Ngọc A1, Vũ Xuân V, Trần Công Th5 và Quách Đình Ph1 sử dụng số tiền đánh bạc không lớn nên có vai trò như nhau. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt HĐXX, thấy rằng:

- Đối với bị cáo Quách Đình Ph1 có 01 tiền án chưa được xóa nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 B luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 B luật Hình sự. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo mức hình phạt từ 09 đến 10 tháng tù là chưa tương xứng với hành vi và nhân thân của bị cáo mà cần áp dụng hình phạt cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Công Th5 không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 B luật Hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án áp dụng phạt tù và 01 lần bị xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 B luật Hình sự.

- Đối với các bị cáo Vũ Ngọc A1, Quách Đình T10, Vũ Xuân V có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 B luật Hình sự; Về các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 B luật Hình sự (bị cáo Vũ Ngọc A1 đã bị kết án năm 2005 nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 B luật Hình sự), bị cáo Vũ Ngọc A1 có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam và bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng 3; Mẹ đẻ bị cáo Vũ Xuân V là người trực tiếp thờ cúng mẹ Việt Nam anh hùng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 B luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo Quách Đình T10, Vũ Ngọc A1, Vũ Xuân V ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 B luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Các bị cáo tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo là lao động tự do công việc, thu nhập hiện không ổn định, hoàn cảnh gia đình đều khó khăn nên cần áp dụng khoản 2, 3 Điều 35 B luật hình sự giảm một phần hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[3] *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 B luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 B luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếu nhựa kích thước (1,5x1,95) mét, màu xanh-đỏ-vàng là Ph1 tiện dùng vào việc các bị cáo phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 8.355.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Đối với số tiền 2.560.000 đồng (trong đó thu của bị cáo Bùi Ngọc T 2.300.000 đồng; thu của bị cáo Quách Đình Ê 260.000 đồng), các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

[4] *Về án phí*: Các bị cáo Bùi Ngọc T, Vũ Trung B, Bùi Tân A, Vũ Xuân V, Quách Đình Ê, Quách Đình Ph1, Quách Đình T10, Trần Công Th5, Vũ Ngọc A1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo Bùi Ngọc T, Vũ Trung B, Bùi Tân A, Vũ Xuân V, Quách Đình Ê, Quách Đình Ph1, Quách Đình T10, Trần Công Th5, Vũ Ngọc A1 có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Ngọc T, Vũ Trung B, Bùi Tân A, Vũ Xuân V, Quách Đình Ê, Quách Đình Ph1, Quách Đình T10, Trần Công Th5, Vũ Ngọc A1 phạm tội: “*Đánh bạc*”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- *Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của B luật hình sự.*

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Trung B 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Tân A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân V 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Đình Ê 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Đình Ph1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 01/9/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Đình T10 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Công Th5 07 (*bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- *Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 2, 3 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.*

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc A1 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Bùi Ngọc T, Vũ Trung B, Bùi Tân A, Vũ Xuân V, Quách Đình Ê, Quách Đình T10 và Vũ Ngọc A1 cho UBND xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Đối với các bị cáo Bùi Ngọc T, Vũ Trung B, Bùi Tân A, Vũ Xuân V, Quách Đình Ê, Quách Đình T10 và Vũ Ngọc A1 được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng; 01 (*một*) chiếc nhựa kích thước (1,5x1,95) mét, màu xanh-đỏ-vàng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.355.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc T số tiền 2.300.000 đồng, bị cáo Quách Đình Ê số tiền 260.000 đồng.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Bùi Ngọc T, Vũ Trung B, Bùi Tân A, Vũ Xuân V, Quách Đình Ê, Quách Đình Ph1, Quách Đình T10, Trần Công Th5, Vũ Ngọc A1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Ngọc T, Vũ Trung B, Bùi Tân A, Vũ Xuân V, Quách Đình Ê, Quách Đình Ph1, Quách Đình T10, Trần Công Th5, Vũ Ngọc A1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thành

